

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:167/2017/HSST

Ngày: 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Hữu Tính

2- Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh- là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1-Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 20/06/1995, tại Nghệ An. HKTT: Xóm 4, xã N, Huyện N, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1958. Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964, cả hai hiện ở tại Xóm 4, xã N, Huyện N, tỉnh Nghệ An. Gia đình có 06 chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án số 68/HSST ngày 27/08/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn

Văn T 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt ngày 13/04/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: Dương Quang TH (tên gọi khác: S). Sinh năm: 1994, tại Lâm Đồng. HKTT: 32B đường N, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: 32B đường N, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: không. Con ông: Dương Quang T, sinh năm: 1966. Con bà: Võ Thị Lệ T, sinh năm: 1970. Hiện cả hai ở tại : số 32B đường N, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2010. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 13/04/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: Lê Văn H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/12/1971, tại Thanh Hóa. HKTT: số 15 đường K, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: số 15 số 15 đường K, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Con ông: Lê Văn N, sinh năm: 1947 (đã chết). Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1945, hiện ở tại thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vợ: Lê Thị N, sinh năm: 1976, hiện ở tại số 15 đường K, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999. Gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1980, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại tại số 15 đường K, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

1. Trung tâm V. I thuộc Viễn thông Lâm Đồng địa chỉ 02 đường T, phường B, thành phố Đ. Đại diện theo ủy quyền có anh Lê Viết C, sinh năm: 1976, HKTT: 15 đường P phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Công ty cổ phần kỹ thuật S, địa chỉ: 01 phố T, phường M, Quận, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền có anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984, HKTT: 15/16 đường K, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Ông Dương Quang T, sinh năm: 1966. Địa chỉ : số 32B đường N, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T và Dương Quang TH không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài Nguyễn Văn T và Dương Quang TH đã nhiều lần trộm cắp dây cáp điện trên địa bàn thành phố Đ đốt lấy lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài. Trong thời gian từ tháng 01/2017 đến ngày 13/04/2017, T đã thực hiện 11 lần trộm cắp cáp điện, trong đó TH tham gia cùng với T 06 lần trộm cắp cáp điện. Tất cả, các lần cắt cáp điện này, T và TH đều đốt lấy lõi đồng, chặt ngắn rồi đem bán cho Lê Văn H chủ cơ sở thu mua phế liệu ở số 15 Kim Đồng, phường F, thành phố Đ, cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 02/01/2017, T đi bộ một mình đến hẻm C, phường I, Thành phố Đ, T bẻ mấy cây gỗ ngắn đút vào lỗ cột điện và leo lên, dùng dao mang theo cắt trộm 80m dây cáp quang hiệu Sacom loại 100 x 2 x 05. Sau khi lấy trộm được, T đem số dây điện trên đến khu vực dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng thuộc phường I, thành phố Đ đốt được 19kg lõi đồng, rồi T đem bán cho H với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 1.330.000 đồng. H không biết số dây điện trên là do T trộm cắp mà có. Số tiền này, T đã tiêu xài hết. Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 100 x 2 x 05, đường kính dây dẫn 0,5mm, thời điểm từ tháng 01 đến tháng 05/2017 có giá 220.000 đồng. Trị giá tài sản T trộm cắp là 17.600.000 đồng.

Lần 02: Ngày 12/01/2017, T đi bộ một mình đến hẻm C, phường I, Thành phố Đ, tiếp tục cắt trộm 80m dây cáp quang hiệu Sacom loại 100 x 2 x 05 (đoạn dây cũ T cắt ở lần 1, đã được nối lại), đem số dây điện trên đến khu vực dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng thuộc phường I, thành phố Đ đốt được 20 kg lõi đồng, rồi T đem bán cho H với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 1.400.000 đồng, H không biết số dây điện trên là do T trộm cắp mà có. Số tiền này, T đã tiêu xài hết. Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 100 x 2 x 05, đường kính dây dẫn 0,5mm, thời điểm từ tháng 01 đến tháng 05/2017 có giá 220.000 đồng. Trị giá tài sản T trộm cắp là 17.600.000 đồng.

Lần 03: Ngày 01/02/2017, T đi một mình đến trước nhà 25 đường C, phường I, thành phố Đ cắt trộm 18m dây cáp quang hiệu Sacom loại 200x2x05, đem đến khu vực dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng thuộc phường I, thành phố Đ đốt được 15 kg lõi đồng, rồi T đem bán cho H với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 1.050.000 đồng, H không biết số dây điện trên là do T trộm cắp mà có. Số tiền này, T đã tiêu xài hết. Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05, loại cáp đồng 200 đôi đường kính dây dẫn 0,5mm, thời điểm từ tháng 01 đến tháng 05/2017 có giá 285.000 đồng. Trị giá tài sản T trộm cắp là 5.130.000 đồng.

Lần 04: Ngày 11/02/2017, T đi một mình đến trước nhà 25 đường C phường I, thành phố Đ cắt trộm 18m dây cáp quang hiệu Sacom loại 200 x 2x 05 (đoạn dây cũ T cắt trộm ở lần 3, đã được nối lại), đem đến khu vực dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng thuộc phường I, thành phố Đ đốt được 15 kg lõi đồng, rồi T đem bán cho H với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 1.050.000 đồng, H không biết số dây điện trên là do T trộm cắp mà có. Số tiền này, T đã tiêu xài hết. Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05, loại cáp đồng 200 đôi đường kính dây dẫn 0,5mm, thời điểm từ tháng 01 đến tháng 05/2017 có giá 285.000 đồng. Trị giá tài sản T trộm cắp là 5.130.000 đồng .

Lần 05: Ngày 14/03/2017, T đi một mình đến Hồ Hiếu Khí thuộc Hồ Lãng, phường F, thành phố Đ cắt trộm 50m dây cáp đồng hiệu Cadivi, loại CXV/DSTA 4x22 (tại vị trí số 01 hiện trường ngày 13/04/2017), đem đến bãi đất trống gần đó để cất giấu. Sau khi cất giấu, T lấy một phần ra đốt nhưng trong lúc đốt thì bảo vệ phát hiện nên T bỏ lại số dây cáp điện đã cắt trộm được rồi chạy trốn .Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi loại CXV/DSTA 4 x 22, ruột có 04 lõi đồng đường kính 22mm/lõi, có giá trị 159.000 đồng. Như vậy 50m trị giá là 7.950.000 đồng .

Lần 06: Ngày 16/03/2017, T rủ TH đi trộm cắp dây cáp điện thì TH đồng ý. TH điều khiển xe máy biển số 49V3- 6888 chở T mang theo dụng cụ gồm cây rìu, lưỡi cưa, cò lê đến khu vực công ty rau PS đường Y , phường E, thành phố Đ cắt trộm 86m dây cáp quang hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05 rồi đem đến mỏ đá cách hiện trường khoảng 150m chặt ngắn rồi đốt được 44 kg lõi đồng, sau đó T và TH đem bán cho H với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 3.080.000 đồng, H không biết số dây điện trên là do T trộm cắp mà có Số tiền này, T và TH chia nhau tiêu xài hết. (BL: 91- 111; 117- 130; 135- 150; 200- 211 Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05, loại cáp đồng 200 đôi đường kính dây dẫn 0,5mm, thời điểm từ tháng 01 đến tháng 05/2017 có giá 285.000 đồng. Trị giá tài sản T và TH trộm cắp là 24.510.000 đồng.

Lần 07: Ngày 30/03/2017, TH điều khiển xe máy biển số 49V3- 6888 chở T mang theo dụng cụ cây rìu, lưỡi cưa, cò lê đến khu vực công ty rau PS đường Y, phường E, thành phố Đ cắt trộm 178m dây cáp quang hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05 (gồm đoạn dây cũ đã được nối và cắt thêm một đoạn dây mới) rồi đem đến nơi đốt ở lần 6 chặt ngắn đốt được 72 kg lõi đồng, sau đó T và TH đem bán cho H với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 5.040.000 đồng, H không biết số dây điện trên là do T trộm cắp mà có. Số tiền này, T và TH chia nhau tiêu xài hết. Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05, loại cáp đồng 200 đôi

đường kính dây dẫn 0,5mm, thời điểm từ tháng 01 đến tháng 05/2017 có giá 285.000 đồng. Trị giá tài sản T và TH trộm cắp là 50.730.000 đồng.

Lần 08: Ngày 04/04/2017, TH điều khiển xe máy biển số 49V3- 6888 chở T mang theo dụng cụ cây rìu, lưỡi cưa, cờ lê đến khu vực đường V, phường E, thành phố Đ cắt trộm 41m dây cáp quang hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05 rồi đem đến một vườn nhà dân cách hiện trường khoảng 100m chặt ngắn đốt được 25 kg lõi đồng, sau đó T và TH đem bán cho H với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 1.750.000 đồng, H không biết số dây đồng trên là do T và TH trộm cắp mà có. Số tiền này, T và TH chia nhau tiêu xài hết. Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05, loại cáp đồng 200 đôi đường kính dây dẫn 0,5mm, thời điểm từ tháng 01 đến tháng 05/2017 có giá 285.000 đồng. Trị giá tài sản T và TH trộm cắp là 11.685.000 đồng.

Lần 09: Ngày 06/04/2017, TH điều khiển xe máy biển số 49V3- 6888 chở T mang theo dụng cụ cây rìu, lưỡi cưa, cờ lê đến khu vực đường V, phường E, thành phố Đ cắt trộm 84m dây cáp quang hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05 (gồm đoạn dây cũ ở lần 8 đã được nối và cắt thêm một đoạn dây mới) rồi đem đến một vườn nhà dân ở lần thứ 8 đốt được 84 kg lõi đồng, rồi T và TH đem bán cho H. Tại thời điểm này thì H biết rõ số dây cáp điện do T và TH mang tới bán cho mình là tài sản trộm cắp mà có vì sau lần mua thứ 8 nói trên thì Cơ quan công an có tới thông báo nên H nhận thức được tài sản mà T và TH mang bán cho mình là trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên H vẫn mua với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 3.010.000 đồng. Số tiền này, T và TH chia nhau tiêu xài hết Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05, loại cáp đồng 200 đôi đường kính dây dẫn 0,5mm, thời điểm từ tháng 01 đến tháng 05/2017 có giá 285.000 đồng. Trị giá tài sản T và TH trộm cắp là 23.940.000 đồng.

Lần 10: Ngày 09/04/2017, TH điều khiển xe máy biển số 49V3- 6888 chở T mang theo dụng cụ cây rìu, lưỡi cưa, cờ lê đến khu vực Hồ Hiếu Khí thuộc Hồ Lãng, phường F, thành phố Đ cắt trộm 95m dây cáp đồng hiệu Cadivi, loại CXV/DSTA 4 x 22 (tại vị trí số 04, 05, 06 biên bản hiện trường ngày 13/04/2017). Sau khi cắt trộm xong, T và TH đem đến khu vực dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng chặt ngắn đốt được 31 kg lõi đồng, sau đó T và TH đem bán cho H, trong lần này H biết rõ đó là tài sản trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 70.000 đồng/kg được tổng số tiền là 2.170.000 đồng. Số tiền này, T và TH chia nhau tiêu xài hết. Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi loại CXV/DSTA 4 x 22, ruột có 04 lõi đồng đường kính 22mm/lõi, có giá trị 159.000 đồng. Như vậy 95m trị giá là 15.105.000đ.

Lần 11: Ngày 13/04/2017, TH điều khiển xe máy biển số 49V3- 6888 chở T mang theo dụng cụ cây rìu, lưỡi cưa, cờ lê đến khu vực Hồ Hiếu Khí thuộc Hồ Láng, phường F, thành phố Đ cắt trộm 100m dây cáp đồng hiệu Cadivi, loại CXV/DSTA 4 x 22 (tại vị trí số 02,03,04 biên bản hiện trường ngày 13/04/2017). Sau khi cắt trộm xong, T và TH đem đến khu vực dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng chặt ngắn đốt lấy lõi đồng, Đến khoảng 8h00' cùng ngày, trong lúc đang đốt số dây cáp điện nói trên, T và TH bị Cơ quan công an thành phố Đ phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Theo công văn báo giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định 01 mét dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi loại CXV/DSTA 4 x 22, ruột có 04 lõi đồng đường kính 22mm/lõi, có giá trị 159.000 đồng. Như vậy 100m trị giá là 15.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ; thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 cây rìu chặt bằng kim loại màu đen cán bằng gỗ dài 70cm; 02 lưỡi cưa sắt; 01 cờ lê màu trắng; 42kg sợi dây đồng đang bị đốt dở; 01 xe máy hiệu Kim Co biển số 49V3- 6888. Thu giữ của Lê Văn H 7.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do H tự nguyện nộp lại

Nguyên đơn dân sự:

1. Trung tâm V. I thuộc Viễn thông Lâm Đồng địa chỉ 02 đường T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị thiệt hại 160m dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 100 x 2 x 05, đường kính dây dẫn 0,5mm và 425m dây cáp đồng viễn thông, nhãn hiệu Sacom loại 200 x 2 x 05, loại cáp đồng 200 đôi đường kính dây dẫn 0,5mm. Tổng trị giá là 156.325.000 đồng, trung tâm không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

2. Công ty cổ phần kỹ thuật S, địa chỉ: 01 phố T, phường M, Quận, Thành phố Hà Nội. Công ty bị thiệt hại 245m dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi loại CXV/DSTA 4 x 22, ruột có 04 lõi đồng đường kính 22mm/lõi, trị giá: 38.955.000 đồng. Công ty không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 160/KSĐT ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Quang TH về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; và truy tố bị cáo Lê Văn H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn T, Dương Quang TH phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tuyên bố

bị cáo Lê Văn H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138 điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 05 đến 06 năm tù, xử phạt bị cáo Dương Quang TH 04 đến 05 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 , Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn H 12- 15 tháng tù, cho hưởng án treo, qui định thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Về tang vật: đề nghị căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây rìu chặt bằng kim loại màu đen cán bằng gỗ dài 70cm; 02 lưỡi cưa sắt; 01 cờ lê màu trắng; 42kg sợi dây đồng đang bị đốt dở; Sung công quỹ nhà nước số tiền: 7.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do bị cáo H tự nguyện nộp lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH khai nhận không có nghề nghiệp để có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T và Dương Quang TH, từ tháng 01 đến tháng 04/2017, T đã thực hiện 11 lần trộm cắp cáp điện của Công ty V.I và Công ty cổ phần kỹ thuật S với tổng trị giá tài sản là 195.280.000 đồng; Dương Quang TH tham gia trộm cắp tài sản cùng với T 06 vụ với tổng trị giá tài sản là 141.843.000 đồng; Lê Văn H khai biết tài sản do T và TH trộm cắp mà có nhưng vì ham lợi đã tiêu thụ tài sản do T và TH trộm cắp mà có 02 lần với tổng trị giá tài sản là 39.085.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, Lê Văn H phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và truy tố Lê Văn H phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bản thân các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật, việc bị phát hiện và bị bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an toàn trật tự tại địa phương. Đối với bị cáo H biết được tài sản các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH có được do phạm tội mà có mặc dù đã được cơ quan chức năng tuyên truyền, nhắc nhở phòng ngừa tội phạm nhưng vì vụ lợi vẫn tiêu thụ, hành vi của bị cáo H không những xâm phạm trật tự an toàn công cộng, mà còn gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra xử lý tội phạm. Với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt đối với các bị cáo theo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH tham gia trộm cắp chỉ là đồng phạm có tổ chức giản đơn, không có sự bàn bạc chuẩn bị trước, trong đó T trộm cắp 11 lần, TH cùng với T trộm cắp 6 lần. Tuy nhiên bị cáo T bản thân có tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà xem thường pháp luật, còn là người rủ rê bị cáo TH cùng phạm tội và là người trực tiếp trộm cắp tài sản với số lần nhiều hơn, có giá trị lớn hơn bị cáo TH, nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo TH.

Xét thấy các bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, có cha ruột tên Lê Văn N và chú ruột tên Lê Văn C là bộ đội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong đó chú ruột của H là liệt sỹ, gia đình được tặng bằng vàng danh dự nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo Lê Văn H phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo H có địa chỉ cư trú rõ ràng và chưa tới mức phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, như ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với qui định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH đang bị tạm giam, nên tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện của Tung tâm V. I thuộc Viễn thông Lâm không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập. Công ty cổ phần kỹ thuật S vắng mặt tại phiên tòa, song tại giai đoạn điều tra không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập trong vụ án này. Sau này có yêu cầu bồi thường thì làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với chiếc xe máy biển số 49V3- 6888 bị cáo TH chở T đi trộm cắp là tài sản của ông Dương Quang T là cha của bị cáo TH, ông Tiến không biết TH sử dụng xe đi trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T nên không đề cập.

Về tang vật của vụ án: Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 cây rìu chặt bằng kim loại màu đen cán bằng gỗ dài 70cm; 02 lưỡi cưa sắt; 01 cò lê màu trắng; 42kg sợi dây đồng đang bị đốt dở; xét thấy đây là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội và là tài sản bị trộm cắp không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Đối với 7.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do H tự nguyện nộp lại nên tịch thu sung công quỹ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” và bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

-Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2017.

-Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138 ; điểm p khoản 1 Điều 46 điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang TH 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2017.

-Áp dụng điều 79, 228 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH để đảm bảo thi hành án .

-Áp dụng Khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

-Áp dụng khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Lê Văn H, cho UBND phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú và gia đình cùng có trách nhiệm theo dõi, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

2- Về vật chứng:

Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây rìu chặt bằng kim loại màu đen cán bằng gỗ dài 70cm; 02 lưỡi cưa sắt; 01 cờ lê màu trắng; 42kg sợi dây đồng đang bị đốt dở.

Sung công quỹ nhà nước số tiền: 7.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do H tự nguyện nộp lại. (Theo các biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2017 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Đ và cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đ) và biên lai thu tiền số AA/2012/0000096 ngày 12/10/2017 của cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đ).

3- Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- Toà án; VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 31 tháng 9 năm 2017, tại phòng nghị án,
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trương Hữu Tính

2- Bà NGuyễn Thị Thanh Duyên

Căn cứ vào điều 199, 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số:
157/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề pH giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về tội danh: Tập thể nhất trí 100%.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Quang TH phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” và bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về điều luật áp dụng: Tập thể nhất trí 100%.

Áp dụng điểm b,e khoản 2 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, Điều 46, điểm g Điều 48, các Điều 20, 33, 42, 53, 60 Bộ luật hình sự, Điều 76, 99, 79, 228; 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

3. Về mức hình phạt: Tập thể nhất trí 100%.

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang TH 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang TH 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

4 Các vấn đề khác: Tập thể nhất trí 100%.

Quyết định tạm giam bị cáo T và TH để đảm bảo thi hành án .

Giao bị cáo Lê Văn H, cho UBND phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú và gia đình cùng có trách nhiệm theo dõi, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây rìu chặt bằng kim loại màu đen cán bằng gỗ dài 70cm; 02 lưỡi cưa sắt; 01 cờ lê màu trắng; 42kg sợi dây đồng đang bị đốt dở;.

Sung công quỹ nhà nước số tiền: 7.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do H tự nguyện nộp lại

5. Về án phí: Tập thể nhất trí 100%.

Buộc: Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 30 cùng ngày

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán -chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Duyên- Trương Hữu Tính

Đoàn Thị Tuyết Nga

